

Họ và tên SV:.....

Lớp:.....STT:.....

## ĐỀ thi môn hệ thống thông tin kế toán

Thời gian: 90 phút – Không sử dụng tài liệu

Thí sinh điền đầy đủ tên, số báo danh vào đề thi và nộp lại đề thi cùng với bài thi

### Phần 1- Trắc nghiệm: Chọn và ghi câu trả lời đúng vào giấy bài làm (3đ)

#### 1. Câu phát biểu nào sau đây **KHÔNG ĐÚNG** đối với **rủi ro hệ thống**

- a. Là rủi ro liên quan đến quá trình phát triển hệ thống  
b. Việc để các nhân viên kế toán sử dụng phần mềm kế toán không đúng chức năng được cho phép là ví dụ của rủi ro hệ thống  
c. Kế toán bán hàng nhập sai dữ liệu của hóa đơn bán hàng là rủi ro hệ thống  
d. Bán hàng cho khách hàng không có khả năng thanh toán không phải là rủi ro hệ thống  
e. Các thủ tục kiểm soát chung hướng tới các rủi ro hệ thống

#### 2. Những câu phát biểu nào sau đây là **KHÔNG ĐÚNG** đối với **hệ thống thông tin kế toán**

- a. Là 1 hệ thống con của hệ thống thông tin quản lý  
b. Có thể sử dụng cùng dữ liệu của các hệ thống con khác trong hệ thống thông tin quản lý  
c. Là phần mềm kế toán sử dụng cho công tác kế toán tại đơn vị  
d. Hình thức ghi sổ là Nội dung của HTTT kế toán  
e. Câu c và b

#### 3. Một chuỗi các hoạt động liên quan đến quá trình chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành các sản phẩm hoàn thành sẽ **thuộc chu trình kế toán nào**

- a. Doanh thu  
b. Tài chính  
c. Chi phí  
d. Sản xuất  
e. Câu a,b,c, d đều sai

#### 4. Các vấn đề nào sau đây phải xem xét khi **mã hóa các đối tượng**

- a. Tính duy nhất, sống lâu của mã  
b. Cách thức quản lý đối tượng cần mã hóa  
c. Mã số nên mô tả 1 số thuộc tính của đối tượng mã hóa  
d. Tất cả vấn đề trên  
e. Câu a và c

#### 5. Câu nào sau đây **KHÔNG ĐÚNG** đối với **lưu đồ chứng từ**

- a. Dòng di chuyển chính của lưu đồ là từ trái sang phải, từ trên xuống dưới  
b. Kí hiệu biểu diễn chứng từ không thể là điểm kết thúc của lưu đồ chứng từ  
c. Biểu tượng hình chữ nhật được sử dụng để mô tả hoạt động xử lý thủ công trong lưu đồ  
d. Mỗi cột của lưu đồ là 1 đối tượng bên trong của hệ thống  
e. Đối tượng bên ngoài chỉ cho và nhận dữ liệu hay chứng từ

#### 6. Các chức năng nào sau đây nên được tách biệt khi thiết kế **hệ thống kiểm soát môi trường máy tính**

- a. Phân tích hệ thống, lập trình, nhập liệu  
b. Xét duyệt, ghi chép và bảo quản tài sản  
c. Kiểm tra chứng từ, nhập liệu, kiểm soát tập tin dữ liệu  
d. a,b,c đều đúng  
e. a,b đúng

#### 7. Câu phát biểu nào **ĐÚNG** cho việc **nhập các thông tin về 1 khách hàng**:

- a. Là hoạt động nhập liệu  
b. Sẽ lưu trữ ở tập tin chính khách hàng  
c. Là hoạt động cập nhật dữ liệu  
d. Là hoạt động khai báo  
e. Câu b và d đều đúng

#### 8. Câu phát biểu nào sau đây là **KHÔNG ĐÚNG**

- a. Các thủ tục kiểm soát đề ra để hạn chế tất cả các rủi ro có thể xảy ra đối với doanh nghiệp  
b. Nhận thức của nhà quản lý đối với rủi ro là 1 yếu tố của môi trường kiểm soát  
c. Nguyên tắc bất kiêm nhiệm có thể không được tuân thủ do chi phí để thiết lập nó quá cao  
d. Rủi ro nghiệp vụ ảnh hưởng đến rủi ro xử lý thông tin  
e. Đối chiếu độc lập là thủ tục kiểm soát phát hiện

#### 9. Những câu phát biểu là **ĐÚNG** đối với **PHIẾU XUẤT KHO** được sử dụng **trong chu trình doanh thu**:

- a. Được lập ra để xác nhận tính hợp lệ của nghiệp vụ bán hàng  
b. Được lập ra để xác nhận tính có thật của nghiệp vụ bán hàng  
c. Có thể lập sau khi phát hành hóa đơn  
d. Làm căn cứ ghi nhận nợ phải thu khách hàng  
e. Câu a, b đều đúng

10. Việc việc chọn “mã khách hàng” từ 1 danh sách đã được khai báo trước trên màn hình nhập hóa đơn sẽ đáp ứng các mục tiêu nào:

- a. Dữ liệu khách hàng là chính xác, đầy đủ  
b. Dữ liệu khách hàng là đầy đủ

- c. Dữ liệu khách hàng là hợp lệ  
d. Đầy đủ, hợp lệ, chính xác  
e. Dữ liệu khách hàng là chính xác, hợp lệ

## Phần 2: Giải quyết vấn đề

Xem tiếp trang sau →

**Bài 1 (3 điểm).** Dưới đây là 1 phần thông tin của bảng kê hóa đơn GTGT bán ra tháng 2 được in ra từ 1 phần mềm kế toán.

| Ngày  | Số hóa đơn | Số sêri | Khách hàng | Địa chỉ       | Mã số thuế | Số tiền chưa thuế | Thuế GTGT | Thuế suất |
|-------|------------|---------|------------|---------------|------------|-------------------|-----------|-----------|
| 01/02 | 2345       | GL/05   | Anh Tuấn   | 01 Hùng Vương | 2473856383 | 10.000.000        | 1.000.000 | 10%       |
| 15/02 | M6563      | KN/05   | Anh Quân   |               |            | 03.000.000        |           | 10%       |
| 23/02 | 67583      | HG/05   | Anh Tuấn   | 01 Hùng Vương | 2473856353 | 8.000.000         | 800.000   | 10%       |
| 24/03 | 3232       |         | Anh Minh   | 78 Lê Lợi     | 3858363738 | 5.000.000         | 400.000   | 10%       |
| ..... | ....       | ...     | ....       | ....          | .....      | ...               | ...       | ..        |

### Yêu cầu:

Hãy phát hiện các sai sót và đưa ra các thủ tục kiểm soát nhập liệu cần thiết cho các dữ liệu (Ngày, số hóa đơn, Số sêri, Khách hàng, Địa chỉ, Mã số thuế, Số tiền, thuế suất) trong quá trình ghi nhận nghiệp vụ bán hàng (nhập hóa đơn, khai báo các thông tin liên quan đến thuế GTGT) để hạn chế các sai sót trong bảng kê trên.

**Bài 2 (4 điểm).** Công ty X kinh doanh trong lĩnh vực linh kiện máy. Chu trình doanh thu của công ty được tóm tắt như sau:

**Bán hàng:** Khi có yêu cầu, khách hàng trực tiếp đến công ty mua hàng. Căn cứ vào bảng chào giá được cập nhật hàng ngày, khách hàng (KH) và nhân viên bán hàng (NVBH) thỏa thuận loại máy tính đặt mua. Sau khi thống nhất, nhân viên bán hàng lập phiếu giao hàng 2 liên (PGH), chuyển cho kế toán theo dõi hàng hóa (KTHH). Nhân viên này xuất kho, giao hàng và 1 liên PGH cho NVBH. NVBH sẽ tiến hành lắp ráp máy tính cho KH tại địa điểm thỏa thuận. Sau khi xuất kho, KTHH căn cứ vào liên 1 PGH ghi sổ chi tiết từng hàng hóa và lưu PGH theo số thứ tự

**Thu tiền:** Khi hoàn thành việc giao hàng, KH kí vào PGH, trả tiền cho NVBH. Nhân viên bán hàng nộp tiền và phiếu giao hàng về công ty cho kế toán theo dõi bán hàng (KTBH). Khi nhận phiếu giao hàng và tiền, KTBH lập phiếu thu, nhận tiền và ghi vào sổ bán hàng, lưu các chứng từ liên quan theo số thứ tự của phiếu thu.

### Yêu cầu:

- Vẽ lưu đồ chứng từ mô tả chu trình trên (1đ)
- Nhận dạng ít nhất 4 rủi ro nghiệp vụ trong quá trình bán hàng thu tiền trên (1đ)
- Xác định những nội dung (dữ liệu) chủ yếu của phiếu giao hàng và những thay đổi cần thiết về cách thức lập, trình tự luân chuyển của phiếu giao hàng để hạn chế các rủi ro trong quá trình trên (1đ)

d. *Xác định các nội dung của báo cáo thu tiền để biết được tình hình bán hàng, thu tiền trong quá trình trên (1đ)*

**HẾT**